

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/DS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2021.

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tân.

Ông Bùi Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST - DS ngày 23/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2021/QĐST-DS ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Quốc D**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số C, khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Dương Văn T** sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lưu Hồng K** (Lưu Thị K), sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Quốc D trình bày:**

Do là chỗ quen biết nên ông có cho ông Dương Văn T vay tiền nhiều lần: Lần thứ nhất vay số tiền là 80.000.000 đồng; lần thứ hai vay số tiền là 50.000.000 đồng, mục đích ông T vay là dùng để kinh doanh mua lúa và chi tiêu trong gia đình. Việc ông T vay tiền của ông thì bà K là vợ ông T cũng biết và đồng ý. Thời hạn vay là khi nào cần ông sẽ lấy lại, lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng. Đến ngày 27/6/2018 thì ông T có làm giấy biên nhận cho ông với số tiền là 130.000.000 đồng. Đến khi cần sử dụng ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T trả lại, nhưng phía vợ chồng ông T không trả tiền cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết buộc vợ, chồng ông Dương Văn T và bà Lưu Hồng K có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền còn nợ là 130.000.000 đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

*** Theo biên bản hòa giải ngày 25/6/2021 và tờ tường trình bị đơn ông Dương Văn T trình bày:**

Trước đây, ông không nhớ rõ ngày, tháng, năm nào ông có vay của ông D số tiền là 80.000.000 đồng, mục đích vay là ông dùng để chi xài cá nhân. Khi vay vợ ông là bà K không hề hay biết gì số tiền vay này. Sau khi vay thì ông có đóng lãi cho ông D nhiều lần, thời gian cụ thể và số tiền đóng lãi bao nhiêu thì ông không nhớ vì khi trả không có làm biên nhận và cũng không có ai chứng kiến. Sau đó ông có trả cho ông D được số tiền 20.000.000 đồng. Hiện ông chỉ còn nợ ông D số tiền 60.000.000 đồng, chứ không phải như số tiền ông D yêu cầu là 130.000.000 đồng. Đối với chữ ký và chữ viết trong biên nhận ngày 27/6/2018 do ông D cung cấp ông xác nhận đúng là của ông. Tuy nhiên, do khi đó ông đang thiếu nợ ông D nên ông D ép ký tên vào biên nhận với số tiền vốn và tiền lãi tổng cộng 130.000.000 đồng chứ không phải ông nợ ông D số tiền 130.000.000 đồng.

Nay ông chỉ đồng ý trả cho ông D số tiền còn thiếu là 60.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay còn thiếu nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Đồng thời bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX

căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu là 130.000.000 đồng. Bị đơn chỉ thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng, hiện chỉ còn nợ lại số tiền là 60.000.000 đồng. Đối với số tiền 130.000.000 đồng đây là số tiền mà nguyên đơn tính tổng cộng vốn và lãi. Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nguyên đơn đã cung cấp biên nhận ngày 27/6/2018 thể hiện bị đơn có vay tiền của nguyên đơn tổng cộng là 130.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận chữ ký và chữ viết là của mình. Đồng thời, ngày 29/6/2021 Tòa án có ra thông báo số 418/TB-TA cho bị đơn để yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh bị đơn chỉ thiếu nguyên đơn số tiền là 60.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay phía bị đơn vẫn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh vay số tiền của nguyên đơn là 80.000.000 đồng và trả được số tiền là 20.000.000 đồng. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 466, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

[4] Đối với yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Hồng K có trách nhiệm liên đới cùng bị đơn trả nợ vay. Xét thấy, giữa bị đơn với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan hệ là vợ chồng, cùng cư trú ổn định tại khóm D, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân. Theo bị đơn thì số tiền vay là do bị đơn vay để tiêu sài cá nhân, không có liên quan gì đến gia đình. Nhưng bị đơn không có cung cấp tài liệu, chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Hồng K có trách nhiệm liên đới cùng với bị đơn trả số tiền vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc D.

Buộc bị đơn ông Dương Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Hồng K có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Quốc D số tiền vay còn nợ là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn ông Dương Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Hồng K có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc D không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007635, ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn